

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **60/2020/HS-ST**;

Ngày: 24/6/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Lan.

+ Bà Đào Thị Xê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1999 tại huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn Đồng N, xã LH, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Văn V và con bà Lương Thị H; vợ, con: chưa có; **tiền án, tiền sự:** Không; **Nhân thân:** Ngày 28/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong, đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ 17/3/2020. Hiện bị cáo đang bị giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo N: Ông Nguyễn Tất Doanh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Ngô Thị N, sinh năm 1986

Trú tại: thôn KK, xã PDH, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 20/9/2019, chị Ngô Thị N (Sinh năm: 1986, HKTT: thôn KK, xã PDH, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái) đến phòng của người yêu là anh Hoàng Minh C (Sinh năm 1994, HKTT: thôn ĐT, xã LK, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang) ở Thôn Đ, xã DT, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn N (Sinh năm 1999, HKTT: thôn Đồng N, xã LH, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang) là em họ và cùng thuê phòng trọ với anh C trở về phòng, lúc này trong phòng chỉ còn một mình chị N do anh C đã đi làm. Sau đó, N bảo chị N ra khỏi phòng để N đi tắm thì chị N để chiếc ba lô của mình ở trên giường ngủ trong phòng và chum chắn, gối lên để không cho N biết rồi đi ra ngoài. Bên trong ba lô có 01 (một) cọc tiền gồm 106 (*một trăm linh sáu*) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), tổng là 53.000.000đ (*Năm mươi ba triệu đồng*) được quần bên ngoài bằng áo sơ mi trắng dài tay. Khoảng 10 phút sau, N tắm xong, đi ra giường để chải đầu thì phát hiện chiếc ba lô của chị N nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền ở bên trong ba lô do trước đó, N có để ý và biết bên trong ba lô của chị N có tiền. Sau đó, N mở khoá ba lô và lấy toàn bộ số tiền 53.000.000đ (*Năm mươi ba triệu đồng*), cài vào cặp quần đùi đang mặc và mở cửa phòng đi ra ngoài. Lúc này, N thấy chị N đang gọi điện thoại nên nói với chị N: “*Em đi chơi, chiều về cho em vay mấy trăm để đi chơi nhé*”, chị N nói: “*Ừ*” thì N bỏ đi (*Bút lục số 50-53, 84-93*). Sau khi nói chuyện điện thoại xong, chị N vào trong phòng thì phát hiện bị mất số tiền trên nên đã đến cơ quan Công an trình báo.

Đến ngày 02/10/2019, khi N đang ở quán Game thuộc đường TH, phường PC, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội thì bị anh Hoàng Minh C nhìn thấy nên đã bỏ trốn vào trong làng THnhưng bị lực lượng công an huyện Hoài Đức phát hiện, đưa về trụ sở làm việc (*Bút lục số 72-75*).

Quá trình điều tra làm rõ: Đối với số tiền trộm cắp được, N đã dùng để tiêu sài cá nhân như thuê tắc xi, hát Karaoke, chơi game, thuê nhà nghỉ... tại thời điểm bị lực lượng Công an phát hiện N còn lại 25.000đ (Hai mươi năm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: Số tiền 25.000đ (*Hai mươi năm nghìn đồng*) thu giữ trên người Nguyễn Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường giúp bị cáo cho người bị hại số tiền là: 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tại phiên tòa chị Ngô Thị N yêu cầu Nguyễn Văn N phải trả cho chị số tiền còn lại là: 49.000.000đ (*Bốn mươi chín triệu đồng*), không yêu cầu bồi thường thiệt hại khác.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh: Hoàn toàn nhất trí với tội danh đại diện Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong suốt quá trình tố tụng bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, bố bị cáo thường xuyên ốm đau, không có khả năng lao động, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt... là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về hội nhập xã hội.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS-HĐ ngày 31 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo: **Nguyễn Văn N** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo: **Nguyễn Văn N** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự xử phạt: **Nguyễn Văn N** từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải trả chị Ngô Thị N 48.975.000đ, Trả chị N số tiền 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng). *Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức ngày 10/6/2020 của Công an huyện Hoài Đức.*

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Với mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân nên ngày 20/9/2019, Nguyễn Văn N đã có hành vi trộm cắp 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) của chị Ngô Thị N.

[3]. Hành vi của bị cáo là cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị: **53.000.000đ** (Năm mươi ba triệu đồng).

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình đầy đủ. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý.

[5]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; Tòa án cần xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bố đẻ bệnh tật; là người dân tộc ở vùng sâu, xa nên có nhận thức pháp luật hạn chế; được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự cho bị cáo N được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn N không có đủ điều kiện để tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường mà cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo N là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp khác:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải trả cho chị N 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng).

[10]. Về vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng) là số tiền do bị cáo phạm tội mà có là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2020.

*** Về Trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải trả chị Ngô Thị N số tiền 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

*** Xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng).

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức ngày 10/6/2020 của Công an huyện Hoài Đức).

*** Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Công an H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Anh

